

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BB LIFE VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BB LIFE VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BB LIFE VIET NAM TRADING AND SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: BB LIFE VIETNAM

2. Mã số doanh nghiệp: 0109509973

3. Ngày thành lập: 26/01/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 19 phố Vĩnh Tuy, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0919625695

Fax:

Email: bblifevietnam@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ đấu giá)	4610
2.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
3.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ uống có cồn và không có cồn trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
4.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
5.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
6.	Vận tải hành khách đường sắt Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng đường sắt liên tỉnh; - Cung cấp dịch vụ lưu trú của toa ngủ và dịch vụ ăn uống cho hành khách trên tàu như một hoạt động không tách rời của công ty vận tải đường sắt.	4911
7.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định (Điều 4 - Nghị định 86/2014/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 10/09/2014 về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô)	4931

8.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô (Điều 7,8- Nghị định 86/2014/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 10/09/2014 về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô)	4932
9.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương Chi tiết: - Vận tải hành khách hoặc hàng hóa trên những loại tàu thuyền được thiết kế để hoạt động ven biển hoặc viễn dương. - Vận tải hành khách hoặc hàng hóa ở những hồ lớn... khi sử dụng những loại tàu thuyền tương tự như tàu thuyền đi biển.	5011
10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường biển hoặc đường hàng không; • Đường hàng không: Nghị định 92/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016) • Đường biển: Khoản 6, điều 5 nghị định số 30/2014/NĐ-CP ngày 14/04/2014 (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không)	5229
11.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
12.	Cơ sở lưu trú khác	5590
13.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
14.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
15.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể. (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	5629
16.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ)	5630
17.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn, đào tạo và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực thẩm mỹ (trừ thanh toán hồi phiếu, thông tin tỷ lệ lượng và tư vấn chứng khoán)	7490
18.	Đại lý du lịch	7911(Chính)

19.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: - Cung cấp các dịch vụ đặt chỗ liên quan đến hoạt động du lịch: vận tải, khách sạn, nhà hàng, cho thuê xe, giải trí và thể thao; - Cung cấp dịch vụ chia sẻ thời gian nghỉ dưỡng; - Hoạt động bán vé cho các sự kiện sân khấu, thể thao và các sự kiện vui chơi, giải trí khác; - Cung cấp dịch vụ hỗ trợ khách du lịch: cung cấp thông tin du lịch cho khách, hoạt động hướng dẫn du lịch; - Hoạt động xúc tiến du lịch.	7990
20.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, massage, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mỡ bụng, làm thon thả thân hình...) (trừ hoạt động thể thao)	9610
21.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú Chi tiết: - Giặt khô, giặt ướt, là... các loại quần áo (kể cả loại bằng da lông) và hàng dệt, được giặt bằng tay, bằng máy giặt; - Nhận và trả đồ giặt cho khách hàng; - Giặt chăn, ga, gối đệm, màn, rèm cho khách hàng, kể cả dịch vụ nhận, trả tại địa chỉ do khách yêu cầu.	9620
22.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu (trừ hoạt động gây chảy máu)	9631
23.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ tư vấn, chăm sóc sắc đẹp (không bao gồm xăm mắt, môi và các hoạt động gây chảy máu)	9639

6. Vốn điều lệ: 1.200.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THU TRANG	Số 19 phố Vĩnh Tuy, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	780.000.000	65,000	001194003550	

2	NGUYỄN QUANG LONG	TT cơ khí Tam Hiệp, Xã Tam Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	420.000.000	35,000	001094024505	
---	-------------------------	---	-------------	--------	--------------	--

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THU TRANG

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 26/04/1994

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001194003550

Ngày cấp: 19/08/2015

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 19 phố Vĩnh Tuy, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 19 phố Vĩnh Tuy, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội